

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 5 năm 2022
Về việc: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Hiền – Bà Đặng Thị Hồng Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thái Quang – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/02/2022, về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 09/2022/TB-XX ngày 22 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Phương T, sinh năm 1997; vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm L, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh Vũ Việt H, sinh năm 2000; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 02, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Phạm Thị Phương T trình bày:

Chị và anh Vũ Việt H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 07 tháng 01 năm 2021 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau từ tháng 3 năm 2021 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải, hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Không có.

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Vũ Việt H vắng mặt, không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Phương T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, nguyên đơn, đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn; nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình, bị đơn anh Vũ Việt H có hộ khẩu thường trú tại tổ 02, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Phạm Thị Phương T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Vũ Việt H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Phương T kết hôn với anh Vũ Việt H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Theo chị T sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải, hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau từ tháng 3 năm 2021 đến nay. Tòa án đã triệu tập hòa giải nhiều lần nhưng anh H vắng mặt không lý do, không có ý kiến với yêu cầu khởi kiện của chị T, thể hiện anh H không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T

và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về con chung và chia tài sản: Chị T, anh H không có con chung, không yêu cầu Tòa án chia tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thị Phương T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Chị Phạm Thị Phương T và anh Vũ Việt H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Phương T được ly hôn anh Vũ Việt H.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0000155, ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Phương T và anh Vũ Việt H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP.Yên Bái;
- Chi cục THADS TP.Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyền